

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2017/DSPT

Ngày 29 - 9 - 2017

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Thành

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Xuân Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2017/TLPT-DS ngày 05 tháng 9 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2017/DSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 217/2017/QĐ-PT ngày 08 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn A**; Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Lê Thị D**; Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2017)

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị B**; Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Lê Văn C**; Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, thành phố Cần Thơ.

- Người làm chứng:

1. Bà **Lê Thị D**;

2. Ông **Huỳnh Văn E**;

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Ông **Huỳnh Văn A** là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn A trình bày:

Năm 2015 bà Nguyễn Thị B mượn của ông 2.000.000 đồng để góp hụi và mượn thêm 10.000.000 đồng để lo đám cưới cho con trai không tính tiền lãi, trong số tiền này có 10.000.000 đồng là của mẹ ông là bà Lê Thị D đưa cho ông. Bà B cam kết sau 01 tháng sẽ trả, việc mượn tiền không làm giấy tờ gì cho đến nay bà B chưa trả số tiền trên. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà B phải trả số tiền đã mượn nói trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Vào khoảng tháng 12/2014, khi ông Huỳnh Văn A là con rể của bà thì bà cho vợ chồng A mượn 5.000.000 đồng để làm ăn, sau đó đã trả cho bà 5.000.000 đồng và ông A đưa thêm cho bà 5.000.000 đồng để dự phòng và khi về nhà bà đã trả số tiền này cho A, riêng 2.000.000 đồng là ông A đưa cho bà là nhờ bà trả tiền vay của Hội phụ nữ, đến khi A ly hôn với con gái bà vào khoảng tháng 6/2015 cũng không nhắc tới khoản tiền trên. Bà không nợ tiền ông A nên không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện trên của ông A.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn C (chồng của bà Nguyễn Thị B) trình bày:

Vào tháng 11/2014 khi vợ chồng ông cưới vợ cho con trai thì ông A mượn của vợ chồng ông 5.000.000 đồng. Khi xuống Vàm Nhon bán hàng xong thì A đã trả lại cho ông số tiền này và có đưa thêm cho vợ chồng ông 5.000.000 đồng để “dẫn túi”, khi về đến nhà vợ chồng ông đã trả lại cho A số tiền này cho đến nay không nợ tiền của ông A.

Người làm chứng bà Lê Thị D và ông Huỳnh Văn E (là cha mẹ của ông Huỳnh Văn A) trình bày:

Bà có đưa 12.000.000 đồng cho con bà là Huỳnh Văn A, sau A có nói lại với bà là đã cho vợ chồng ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị B mượn số tiền này, cho đến nay A chưa trả tiền cho bà. Ông Huỳnh Văn E trình bày ông vay tiền ngân hàng đưa cho vợ ông là bà B, vợ ông cho ai mượn thì ông không biết, ông chỉ yêu cầu giải quyết cho công bằng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 17/2017/DSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bà Nguyễn Thị B phải trả số tiền 12.000.000 đồng. Ngoài ra còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/6/2017, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị D có đơn kháng cáo, yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 12.000.000 đồng vì bị đơn không có chứng cứ chứng minh đã trả xong nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lê Thị D đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị B phải trả cho nguyên đơn số tiền 12.000.000 đồng. Phía bị đơn bà B không chấp nhận yêu cầu này vì cho rằng không có mượn của nguyên đơn số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày, Hội đồng xét xử và các bên đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về yêu cầu kháng cáo, thì tại phiên tòa phía nguyên đơn không cung cấp thêm được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, trước đây trong vụ án ly hôn giữa nguyên đơn với con của bị đơn thì ông Huỳnh Văn A cũng không yêu cầu gì về khoản nợ này, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Giữa các bên đương sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản có thời hạn và không có lãi, Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung kháng cáo: Phía nguyên đơn cho rằng bị đơn còn nợ số tiền 12.000.000 đồng nhưng khi cho mượn số tiền này giữa hai bên không làm biên nhận gì, nay phía bị đơn không thừa nhận số nợ này và cho rằng trước đây do hai bên có quan hệ sui gia, lúc này ông A là con rể nên có mượn tiền qua lại với ông A nhưng đã trả xong không còn nợ tiền ông A, phía ông A cũng mượn tiền của bị đơn và cũng đã trả xong, thậm chí khi ông A ly hôn với con gái của gia đình bị đơn thì khi giải quyết về tài sản cũng không có số nợ này. Xét thấy, giữa các bên đương sự chỉ trình bày về khoản nợ mà không có chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu của mình, chứng cứ duy nhất của nguyên đơn là lời trình bày của bà Lê Thị D về việc bị đơn chưa trả số tiền trên nhưng bà lại là mẹ ruột của nguyên đơn nên chưa đủ cơ sở thuyết phục. Do đó, bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, đúng quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm bằng với số tiền tạm ứng đã nộp theo quy định tại Điều 29 và của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn A. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn A về yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị B phải trả số tiền là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn A phải nộp 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng), khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 004828, ngày 20/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, thành phố Cần Thơ. Ông A còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn A phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 004931, ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, thành phố Cần Thơ. Ông A đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Án xử phúc thẩm công khai, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- Tòa án H-M;
- THA.DS-H. M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Duy Lương